

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH LAI CHÂU
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số **407/QĐ-UBND** ngày **14** tháng **4** năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia hoặc hỗ trợ các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp, tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, mở rộng sản xuất, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung các hoạt động khuyến công để khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, du nhập phát triển ngành nghề mới gắn với Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu và các hoạt động quảng bá sản phẩm tiếp cận thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Có 01 cụm công nghiệp được quy hoạch chi tiết và đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng.

- Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp xây dựng 03 hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường ở cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình trình diễn kỹ thuật, 30 cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Các sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của tỉnh được bình chọn, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp tiêu biểu; được quảng bá, giới thiệu thông qua các hoạt động tham gia các hội chợ trong nước.

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp được hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các lớp tập huấn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ở khu vực đặc biệt khó khăn thành lập doanh nghiệp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về khuyến công thông qua các hoạt động khảo sát học tập kinh nghiệm hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn theo các chương trình, dự án hợp tác quốc tế do Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ƯU TIÊN

1. Phạm vi của Chương trình: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên các huyện, thành phố của tỉnh Lai Châu (*gọi chung là cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*); các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

3. Nguyên tắc ưu tiên

3.1. Địa bàn ưu tiên: Chương trình được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó ưu tiên hỗ trợ các chương trình, đề án thực hiện ở các khu vực sau:

- Các chương trình, đề án thực hiện ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Các chương trình, đề án chế biến nông, lâm, thủy sản thực hiện ở các vùng nguyên liệu tập trung của tỉnh.

- Các chương trình, đề án thực hiện ở địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3.2. Ngành nghề ưu tiên: Các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; Các chương trình, đề án sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu địa phương, sử dụng nhiều lao động, có thị trường xuất khẩu; Các chương trình, đề án hỗ trợ sản xuất các sản phẩm nằm trong Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

III. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG

Trên cơ sở các nội dung hoạt động khuyến công Quốc gia, căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025 xác định các nhiệm vụ như sau:

1. Hỗ trợ phát triển các cụm công nghiệp

1.1. Nhiệm vụ

a) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Đơn vị được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp.
- Số lượng: 01 cụm công nghiệp.
- Định mức hỗ trợ: 500 triệu đồng/cụm.
- Kinh phí dự kiến thực hiện: 1.000 triệu đồng. Trong đó, huy động từ đơn vị được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp 500 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 500 triệu đồng.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Đơn vị được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp.
- Số lượng: 01 cụm công nghiệp.
- Định mức hỗ trợ: 6.000 triệu đồng/cụm.
- Kinh phí dự kiến thực hiện: 20.000 triệu đồng. Trong đó, huy động đơn vị được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp 14.000 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 6.000 triệu đồng.

1.2. Kinh phí dự kiến thực hiện: 21.000 triệu đồng. Trong đó, huy động từ đơn vị được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp 14.500 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 6.500 triệu đồng.

2. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Số lượng: 03 cơ sở.
- Định mức hỗ trợ: 30% chi phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 3.000 triệu đồng. Trong đó, huy động cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đầu tư 2.100 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 900 triệu đồng.

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

3.1. Nhiệm vụ

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 05 mô hình.

- Định mức hỗ trợ: Tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 24.000 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tham gia mô hình 21.000 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 3.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 30 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Tối đa 50% chi phí ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 18.000 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đầu tư 9.000 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 3.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 6.000 triệu đồng.

3.2. Kinh phí dự kiến thực hiện: 42.000 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đầu tư 30.000 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 6.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 6.000 triệu đồng.

4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

4.1. Nhiệm vụ

a) Tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng: 03 lần bình chọn.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 240 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 01 hội chợ, triển lãm với quy mô dự kiến 240 gian hàng tiêu chuẩn.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 2.420 triệu đồng. Trong đó, từ nguồn khuyến công Quốc gia là 1.920 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 500 triệu đồng.

c) Hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 05 hội chợ, triển lãm (*hỗ trợ tối đa 02 gian hàng tiêu chuẩn/hội chợ, triển lãm*).

- Định mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/hội chợ, triển lãm (*bao gồm các chi phí: Trang trí và thuyết minh gian hàng; mua, mượn sản phẩm; vận chuyển,...*).

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 500 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

d) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong nước

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng: 20 hội chợ, triển lãm (*hỗ trợ tối đa 10 gian hàng tiêu chuẩn/hội chợ, triển lãm*).

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng (*dự kiến giá thuê một gian hàng tiêu chuẩn tại các hội chợ, triển lãm ở trong nước là 10 triệu đồng*).

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 2.000 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 400 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.600 triệu đồng.

đ) Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng: 20 nhãn hiệu sản phẩm.

- Định mức hỗ trợ: 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 1.400 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 700 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 700 triệu đồng.

4.2. *Kinh phí dự kiến thực hiện: 6.560 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 1.100 triệu đồng; nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 1.920 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.540 triệu đồng.*

5. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

5.1. Nhiệm vụ

a) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Đối tượng tham gia: Công chức, viên chức các sở, ngành, các huyện, thành phố và cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 05 lớp tập huấn với 150 học viên tham gia (*30 người/lớp*).

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 120 triệu đồng (*24 triệu đồng/lớp*), từ ngân sách tỉnh.

b) Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đối tượng tham gia: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp.

- Số lượng: 50 doanh nghiệp.

- Định mức: 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 500 triệu đồng, từ nguồn khuyến công Quốc gia.

5.2. *Kinh phí dự kiến thực hiện*: 620 triệu đồng. Trong đó, nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ 500 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh là 120 triệu đồng.

6. Hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 20 cơ sở.

- Định mức hỗ trợ: 35 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 1.400 triệu đồng. Trong đó, huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 700 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 700 triệu đồng.

7. Cung cấp thông tin tuyên truyền

- Nội dung: Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 05 chương trình.

- Định mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/chương trình.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 250 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

8. Hợp tác quốc tế về khuyến công

a) Cử công chức, viên chức tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn theo các chương trình, dự án hợp tác quốc tế do Bộ Công Thương tổ chức

- Số lượng công chức, viên chức tham gia: Theo chỉ tiêu Bộ Công Thương phân bổ.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia do Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện.

b) Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại nước ngoài (*dự kiến tại tỉnh Vân Nam - Trung Quốc*)

- Đối tượng tham gia: Công chức, viên chức các sở, ngành, các huyện, thành phố và cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 01 đoàn với 15 người tham gia.
- Kinh phí dự kiến thực hiện: 370 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

9. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

- Nội dung: Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc.

- Đối tượng hỗ trợ: công chức, viên chức các sở, ngành, các huyện, thành phố và cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 01 Đoàn với 15 người tham gia.
- Kinh phí dự kiến thực hiện: 100 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Tổng hợp các nhiệm vụ tại phụ lục số 01 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động khuyến công

- Nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia hỗ trợ thông qua các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ: Hàng năm, căn cứ vào chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức chi theo quy định, Sở Công Thương lập dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

- Nguồn huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công

- Nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia bảo đảm chi cho các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Nguồn ngân sách địa phương bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện.

- Đề án khuyến công thực hiện theo phương thức xét chọn hoặc đấu thầu theo quy định.

3. Tổng kinh phí thực hiện: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 là 75.300 triệu đồng, bao gồm:

3.1. Nguồn huy động các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đầu tư: 48.400 triệu đồng, chiếm 64,3%.

3.2. Nguồn hỗ trợ của ngân sách Nhà nước: 26.900 triệu đồng, chiếm 35,7%. Trong đó:

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ: 15.820 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ: 11.080 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục số 03 kèm theo)

4. Phân kỳ thực hiện

- Năm 2021: 10.814 triệu đồng.
- Năm 2022: 21.004 triệu đồng.
- Năm 2023: 20.714 triệu đồng.
- Năm 2024: 13.054 triệu đồng.
- Năm 2025: 9.714 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục 02 kèm theo)

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của nhà nước về khuyến công để người dân, doanh nghiệp nhận thức Chương trình khuyến công của tỉnh là một chủ trương đúng đắn và phù hợp với điều kiện hiện nay của địa phương. Huy động các doanh nhân, doanh nghiệp tích cực tham gia và hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công.

Hàng năm, tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với chủ doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện cho cơ sở phát triển. Chủ động rà soát, sửa đổi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm

2.1. Phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác khuyến công, chủ các cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổ chức các đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất kinh doanh, mô hình trình diễn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất sạch hơn. Thường xuyên rà soát số lượng lao động, ngành nghề của người lao động để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tay nghề phù hợp với nhu cầu của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2.2. Về nguyên liệu đầu vào cho sản xuất

Duy trì diện tích, chất lượng vùng nguyên liệu sẵn có; khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất và người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật. Hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết xây dựng vùng nguyên liệu nông sản đáp ứng theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam (VietGAP), sản xuất theo phương pháp hữu cơ (Organic).

2.3. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hỗ trợ tiếp cận thị trường thông qua công tác thông tin, xúc tiến thương mại, trưng bày giới thiệu sản phẩm. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường và tham gia hội chợ, triển lãm.

Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các chợ vùng nông thôn có nghề phát triển. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã làm đầu mối cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Nâng cao khả năng tiếp thị, xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ độc quyền cho cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

3. Về khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

Khuyến khích các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng để giúp các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành quản lý, liên doanh, liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên, hỗ trợ cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường theo chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở công nghiệp thực hiện các quy định về môi trường và xử lý chất thải. Xử lý kịp thời cơ sở vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

4. Về nguồn kinh phí cho hoạt động khuyến công

Hàng năm, bố trí cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương nhằm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công của tỉnh để bảo đảm Chương trình hoạt động có hiệu quả.

Chủ động, tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia, bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia vào chương trình khuyến công. Tích cực khai thác, huy động các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khuyến công.

Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

5. Tăng cường phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị - xã hội

Triển khai thực hiện tốt các nội dung, chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Công Thương với tổ chức đoàn thể: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh,... để triển khai các hoạt động của Chương trình.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức tư vấn trong và ngoài tỉnh để triển khai hoạt động khuyến công trong tỉnh, như các Viện, Trường, các chuyên gia, kỹ sư, các nhà quản lý,...

6. Về công tác thi đua khen thưởng

Sở Công Thương đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, động viên, khích lệ kịp thời các tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển công nghiệp, thực hiện tốt công tác khuyến công, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thực hiện an toàn lao động; áp dụng quy trình mới, có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhằm khuyến khích thi đua phát triển sản xuất, góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công theo các nội dung sau:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm tại địa phương theo các nội dung của Chương trình này.

Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia gửi Cục Công Thương Địa phương thẩm định, trình Bộ Công Thương phê duyệt; xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về hoạt động khuyến công của địa phương đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Là đầu mối hướng dẫn, xử lý những vướng mắc liên quan đến hoạt động khuyến công; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình cho phù hợp các quy định của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu của Chương trình đề ra.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các thủ tục tài chính có liên quan, cấp phát kinh phí cho các đề án, dự án và kiểm tra quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lồng ghép các nguồn lực, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh với kế hoạch khuyến công hàng năm. Chủ trì, phối hợp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, thay đổi chính sách, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các nguồn lực, các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu,...) trong việc triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có nhu cầu tổ chức các khóa đào tạo nghề; truyền nghề, nâng cao tay nghề và du nhập phát triển nghề.

Chỉ đạo các trường dạy nghề lồng ghép kế hoạch đào tạo nghề hàng năm với hỗ trợ đào tạo nghề nhân, thợ giỏi các ngành nghề thuộc lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề có tính đặc thù, có kỹ thuật chuyên sâu gắn với nhu cầu sử dụng của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương chuyển giao cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các đề tài, dự án đã nghiên cứu thành công để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm phát huy ngay hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học tại địa phương; tìm kiếm và thông tin tuyên truyền về những công nghệ tiên tiến, phù hợp với năng lực sản xuất tại địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp xác lập, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ (*gồm hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích, ...*) đối với sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện lồng ghép các dự án, các Chương trình khác với Chương trình này để thực hiện có hiệu quả.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tuyên truyền chính sách khuyến công và nội dung Chương trình khuyến công của tỉnh đến các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch khuyến công trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình khuyến công trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thực hiện hiệu quả các nội dung Chương trình.

9. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, huy động các Hội viên tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện trong hoạt động khuyến công.

10. Các đơn vị, cơ sở thụ hưởng các đề án khuyến công: Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, tùy thuộc vào nhu cầu cấp thiết của thị trường đối với sản phẩm do đơn vị mình sản xuất và khả năng nguồn vốn của đơn vị để lập kế hoạch đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp thiết bị máy móc, đào tạo

nhân lực, phát triển sản phẩm,... từ đó, đăng ký với chính quyền địa phương để được hưởng thụ Chương trình khuyến công hỗ trợ.

11. Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả triển khai hoạt động khuyến công về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời thông tin, phản ánh những vướng mắc về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tỉnh